

Số: 502/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 21 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch phòng chống thiên tai năm 2017
trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 1041/QĐ-TTg ngày 24/6/2014 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Đề án Quy hoạch tổng thể lĩnh vực Ứng phó với sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 12/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Quy hoạch tổng thể lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2020;

Theo Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 14/7/2015 của UBND tỉnh về Ban hành phương án Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2015-2020 (có tính đến tình huống ứng phó với bão mạnh, siêu bão);

Theo Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch phòng chống, ứng phó, khắc phục hậu quả động đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2015-2020;

Theo Kế hoạch số 4053/KH-UBND ngày 18/9/2015 của UBND tỉnh về Ứng phó với bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt, lũ quét, sạt lở đất đá trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2015-2020;

Theo Kế hoạch số 1548/KH-UBND ngày 13/4/2016 của UBND tỉnh về ứng phó sự cố vỡ hồ, đập trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020;

Theo Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 23/3/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh;

Theo Kế hoạch số 981/KH-UBND ngày 15/3/2017 của UBND tỉnh về Hiệp đồng nhiệm vụ Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2017 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh về Ban hành Quy trình ban hành và thực hiện Lệnh vận hành các hồ chứa thủy điện An Khê-KaNak và hồ Ayun Hạ trong mùa lũ, mùa cạn hàng năm;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT (Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh) tại Tờ trình số 87 /TTr-SNN ngày 15/5/2017 và Văn bản số 927/SNNPTNT-CCTL ngày 13/6/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng chống thiên tai năm 2017 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, các thành viên Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- BCĐ Trung ương về phòng chống thiên tai (b/c);
- UBQG Tìm kiếm Cứu nạn (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Chỉ cục Phòng chống thiên tai Khu vực Miền Trung và Tây Nguyên;
- Lưu: VT, TH, KT, NL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành

KẾ HOẠCH

Phòng, chống thiên tai năm 2017 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 11/6/2017
của UBND tỉnh Gia Lai)

I. Đánh giá về đặc điểm dân sinh, kinh tế-xã hội và cơ sở hạ tầng trong phạm vi quản lý:

1. Đặc điểm vị trí địa lý:

Gia Lai là tỉnh nằm ở khu vực phía Bắc Tây Nguyên, có tổng diện tích tự nhiên là 15.510,98 km², độ cao trung bình so với mặt biển từ 800-900 m; phía Bắc giáp tỉnh Kon Tum, phía Nam giáp tỉnh Đắk Lắk, phía Đông giáp tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên, phía Tây giáp tỉnh Ratanakiri (Campuchia) với đường biên giới dài khoảng 90 km và có Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh. Giới hạn tọa độ địa lý tỉnh Gia Lai trong khoảng 12⁰58'00'' - 14⁰37'00'' vĩ độ Bắc và 107⁰27'30'' - 108⁰35'00'' độ kinh Đông.

Trên địa bàn tỉnh có 03 con sông lớn chảy qua và nằm phân bố khá đều trên toàn tỉnh: Phía Tây - Tây Bắc là hạ lưu và các dòng sông nhánh phía tả sông Sê San, phía Tây - Tây Nam là các sông Ia Đrăng, Ia Lốp thuộc hệ thống lưu vực sông Srêpôk. Phía Đông - Đông Nam của tỉnh là hệ thống sông Ba có diện tích lưu vực 13.900 km², trong đó 11.450 km² thuộc tỉnh Gia Lai, nhánh chính sông Ba thuộc tỉnh Gia Lai gồm sông Ayun, sông Ia Pi Hao, sông Đắk Pô Cô. Ngoài ra, còn có nhiều nhánh sông, suối nhỏ. Mùa mưa nước sông thường dâng cao, lưu tốc dòng chảy lớn, gây ngập lũ ở vùng hạ du.

Toàn tỉnh có 147 hồ chứa nước thủy lợi, thủy điện các loại, trong đó có các hồ chứa nước lớn như Ya Ly, Ayun Hạ, Sê San 4, Ia M'La, Plei Pai, Biền Hồ, v.v... Các hồ chứa thủy lợi chủ yếu cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các ngành kinh tế khác; các hồ chứa thủy điện chủ yếu phục vụ khai thác điện năng và cấp nước một phần cho sản xuất, dân sinh.

Về giao thông: Đường bộ, có đường Hồ Chí Minh chạy qua địa bàn tỉnh nối với các tỉnh Tây Nguyên, đường Trường Sơn Đông, đường Quốc lộ 19, Quốc lộ 14, Quốc lộ 25, Quốc lộ 14C. Ngoài ra còn có các tỉnh lộ như: 661, 662, 662B, 663, 664, 665, 666, 667, 668, 669, 670, 670B và hệ thống đường huyện, đường xã. Đường hàng không: có sân bay Pleiku với các chuyến bay đi Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Vinh-Nghệ An và thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đặc điểm thời tiết, khí hậu:

- Gia Lai có đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa nhưng mang nhiều nét đặc thù của vùng Tây Nguyên và chia làm hai mùa rõ rệt: Khu vực phía Tây và Trung tâm tỉnh mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10; mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Khu vực phía Đông và Đông Nam tỉnh mùa mưa bắt đầu từ tháng 6 kết thúc tháng 11, mùa khô bắt đầu từ tháng 12 và kết thúc vào tháng 5 năm sau. Cụ thể:

+ Nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình cả năm dao động trong khoảng 23-24°C và có sự khác biệt giữa nhiệt độ trung bình các tháng mùa hè và các tháng mùa đông (khoảng 5-6°C).

+ Độ ẩm: Độ ẩm không khí trung bình hàng năm dao động trong khoảng 81-82%. Đặc trưng này cũng có sự khác biệt giữa các tháng trong năm và giữa các vùng trong tỉnh.

+ Lượng mưa: Tổng lượng mưa trung bình hàng năm khoảng 1600-1700mm, trong đó tổng lượng mưa trong mùa mưa chiếm khoảng 80% tổng lượng mưa năm. Các tháng 7, 8, 9 là những tháng mưa nhiều (chiếm trên 50% tổng lượng mưa năm) và các tháng 1, 2, 3 là những tháng ít mưa (hầu như không mưa).

+ Chế độ gió: Hướng gió thịnh hành ở Gia Lai thay đổi theo mùa. Mùa đông hướng Đông Bắc; mùa hè hướng Tây và Tây Nam.

- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu, diễn biến thiên tai trên địa bàn tỉnh ngày càng phức tạp. Ảnh hưởng của thiên tai đang có chiều hướng tăng lên về cường độ, số lượng và mức độ nguy hiểm, mức độ diễn biến bất thường, có xu hướng cực đoan hơn. Tình trạng lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất xảy ra nhiều, bất ngờ và có sức tàn phá lớn ở các vùng trũng thấp, khu vực ven các sông, suối.

3. Các loại hình thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến tỉnh:

3.1. Bão, áp thấp nhiệt đới: Do đặc điểm địa hình là cao nguyên và núi cao, có dãy Trường Sơn chạy ngang qua. Hầu như trên địa bàn tỉnh không chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão, chủ yếu ảnh hưởng của hoàn lưu các cơn bão và áp thấp nhiệt đới đổ bộ vào khu vực Duyên hải Miền Trung gây mưa vừa, mưa to đến rất to trên địa bàn.

3.2. Lũ và ngập úng: Lũ là loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra ở tỉnh Gia Lai, tình trạng ngập úng thường xảy ra cục bộ một số nơi vùng trũng thấp như tại các huyện Ia Pa, Kông Chro, Chư Prông, Krông Pa, thị xã Ayun Pa. Những năm có lũ đặc biệt lớn như 1998, 2009, 2013 (thời gian ngập kéo dài từ 2 ngày đến 4 ngày) gây thiệt hại lớn về nông nghiệp.

3.3. Lũ quét và sạt lở đất: Trong những năm gần đây do ảnh hưởng, thay đổi mạnh mẽ của thảm phủ bề mặt lưu vực, nhất là sự thu hẹp nhanh chóng diện tích và mật độ cây rừng, việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng như giao thông, thủy lợi, thủy điện, đô thị hóa các khu dân cư ... và sự tác động của biến đổi khí hậu cường độ mưa tăng mạnh (hiện tượng này đã xuất hiện nhiều lần so với những năm trước đây). Lũ quét và sạt lở đất xảy ra với xu hướng ngày càng tăng về số lượng và cường độ, đã cướp đi sinh mạng của nhiều người, phá hủy tài sản nhà nước, nhân dân và các công trình cơ sở hạ tầng, gây xói mòn, rửa trôi hàng triệu mét khối đất canh tác màu mỡ, gây hiểm họa thực sự đối với nhân dân, nhất là đối với các nhà dân nằm ven khu vực sản xuất gần các sông, suối, sườn dốc, sườn đồi.

3.4. Bão mạnh, siêu bão: Tác động của Biến đổi khí hậu, khả năng xuất hiện bão mạnh, siêu bão với tốc độ gió cấp 14 – 15 đổ bộ vào các tỉnh ven biển Miền Trung đi sâu vào đất liền ảnh hưởng đến tỉnh Gia Lai (Đặc biệt cơn bão Ketsana năm 2009, tỉnh Gia Lai có mưa rất to lượng mưa đo được trên 301mm, trên các sông suối đã xuất hiện lũ lịch sử tại thị xã Ayun Pa, các huyện Ia Pa,

Kông Chro, Phú Thiện, Krông Pa từ ngày 02-04/11/2009). Với cường độ mưa rất lớn, gió giật mạnh cấp 12, cấp 13, lũ trên các sông suối vượt trên báo động cấp 3, bão mạnh, siêu bão sẽ gây thiệt hại nặng nề về người, nhà cửa sập đổ, phá hủy công trình cơ sở hạ tầng và sản xuất của nhân dân.

3.5. Hạn hán, thiếu nước: Những năm gần đây do tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, tình trạng nắng nóng, khô hạn, thiếu nước thường xuyên xảy ra, xu hướng diễn biến ngày càng nghiêm trọng gây thiệt hại lớn cho sản xuất nông nghiệp và đời sống của nhân dân. Năm 2014 hạn hán đã gây thiệt hại cho 9.461,7 ha cây trồng, giá trị thiệt hại ước khoảng 25,37 tỷ đồng. Năm 2015 hạn hán xảy ra cả vụ đông xuân và vụ mùa gây thiệt hại cho 12.803,81 ha cây trồng, giá trị thiệt hại khoảng 176,68 tỷ đồng. Đặc biệt vụ Đông xuân 2015-2016 do ảnh hưởng của hiện tượng El Nino có cường độ mạnh và kéo dài nhất trong 60 năm gần đây đã gây thiệt hại nghiêm trọng cho sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, đời sống của nhân dân (thiệt hại do hạn hán gây ra là 30.556,1 ha cây trồng các loại; 9.164 hộ bị thiếu nước sinh hoạt; 15.895 hộ với khoảng 70.091 khẩu bị thiếu đói; giá trị thiệt hại khoảng 841,214 tỷ đồng).

3.6. Lốc xoáy, sét, mưa đá: Đây là hiện tượng thời tiết nguy hiểm thường xuyên xảy ra trên địa bàn tỉnh trong thời kỳ cuối mùa khô đầu mùa mưa, gây thiệt hại về người, tài sản của nhà nước và nhân dân. Thiệt hại do lốc xoáy, sét, mưa đá gây ra trong năm 2015 khoảng 7,157 tỷ đồng. Đầu mùa mưa 2016 lốc xoáy, sét đã xảy ra trên địa bàn các huyện Đak Đoa, Chư Păh, Krông Pa, Chư Puh, Đức cơ, Chư Prông, Kông Chro và thành phố Pleiku làm chết 03 người, bị thương 16 người, 1.113 ngôi nhà bị tốc mái, hư hỏng, 46,73 ha cây trồng lâu năm bị gãy đổ; thiệt hại do lốc xoáy, sét, mưa đá gây ra khoảng 13,88 tỷ đồng.

4. Hệ thống công trình phòng chống thiên tai (tính đến tháng 12/2016):

4.1. Công trình kè chống sạt lở bờ sông: Tính đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn tỉnh Gia Lai thực hiện đầu tư xây dựng 07 công trình kè chống sạt lở bờ sông, suối với tổng chiều dài 23,14 km; tổng mức đầu tư 928,27 tỷ đồng, trong đó: 04 công trình đã triển khai thi công và đưa vào sử dụng, 03 công trình đang triển khai thi công (Kè chống sạt lở bờ Tây sông Ayun đoạn qua thị xã Ayun Pa, Kè chống sạt lở suối Hội phú-PleiKu, Kè chống sạt lở thuộc dự án Hoàn thiện cơ sở hạ tầng du lịch Biển Hồ).

4.2. Hệ thống công trình thủy lợi: Toàn tỉnh có 147 hồ chứa nước thủy lợi, thủy điện các loại, trong đó:

- Hồ chứa thủy điện: 35 hồ, bao gồm: 12 hồ chứa có dung tích lớn hơn 10 triệu m³; 04 hồ chứa có dung tích từ 1 triệu-10 triệu m³; 19 hồ chứa có dung tích nhỏ hơn 1 triệu m³.

- Hồ chứa thủy lợi: 112 hồ, bao gồm: 05 hồ chứa có dung tích lớn hơn 10 triệu m³; 12 hồ chứa có dung tích từ 1 triệu-10 triệu m³; 95 hồ chứa có dung tích nhỏ hơn 1 triệu m³.

4.3. Công trình khác: Trên địa bàn tỉnh có 4 trạm khí tượng, 3 trạm thủy văn, 07 trạm đo mưa nhân dân do Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây nguyên quản lý, quan trắc các yếu tố mưa, bốc hơi, nhiệt độ, độ ẩm, mực nước, lưu lượng, lưu lượng phù sa lơ lửng được đưa vào phục vụ công tác phòng chống thiên tai.

II. Xác định, đánh giá rủi ro thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai thường gặp, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến hoạt động kinh tế - xã hội trong địa bàn tỉnh:

1. Xác định, đánh giá rủi ro thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai thường gặp trên địa bàn tỉnh:

- Các rủi ro thiên tai thường xảy ra trên địa bàn tỉnh, gồm: Bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa và dòng chảy, sụt lún đất, nắng nóng, hạn hán, mưa đá, sương muối và các loại thiên tai khác.

- Xác định cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh: Thực hiện theo Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai.

2. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến hoạt động kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh trong năm 2016:

2.1. Lượng mưa:

- Biến đổi khí hậu ở tỉnh Gia Lai đã ảnh hưởng lớn đến cuộc sống, sinh kế của cộng đồng dân cư, đặc biệt trong các hoạt động kinh tế- xã hội: Trong các tháng mùa khô từ tháng 1 đến tháng 4 năm 2016, tổng lượng mưa phổ biến xấp xỉ hoặc thấp hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN), tình hình hạn hán, thiếu nước xảy ra nghiêm trọng.

- Năm 2016, mùa mưa bắt đầu muộn hơn so với qui luật nhiều năm, vào khoảng giữa tháng 5. Tổng lượng mưa tháng 5/2016 đến cuối tháng 10/2016 phổ biến xấp xỉ hoặc thấp hơn so với TBNN. Cụ thể như sau:

+ Lượng mưa từ tháng 5/2016 đến hết tháng 9/2016: Xấp xỉ hoặc thấp hơn TBNN, đạt từ 70-95%. Riêng tại khu vực Đông và Đông Nam tỉnh, lượng mưa cao hơn TBNN từ 30-50%.

+ Lượng mưa tháng 10/2016: Xấp xỉ hoặc cao hơn so năm 2015 và TBNN. Riêng khu vực Đông Nam tỉnh, lượng mưa tháng 10 thấp hơn so với TBNN (đạt 80%).

- Năm 2016 mùa mưa kết thúc muộn hơn so với TBNN. Đã xảy ra các trận mưa lớn trái mùa trong tháng 11 ở khu vực phía Tây và Trung tâm tỉnh và trong tháng 12 ở khu vực phía Đông và Đông Nam tỉnh. Các đợt mưa lớn này chịu tác động chủ yếu của nhiễu động thời tiết kết hợp gió Đông trên cao gây lũ lớn ở khu vực phía Đông và Đông Nam tỉnh. Lượng mưa tháng 11 và tháng 12 trên địa bàn tỉnh cao hơn so với TBNN nhiều năm và cao hơn so với năm 2015. Đặc biệt tại khu vực phía Đông và Đông Nam tổng lượng mưa thời kỳ này cao đột biến.

- Các đợt mưa lớn diện rộng: Trong thời gian đầu tháng 11 và tháng 12 năm 2016, ở khu vực phía Đông và Đông Nam tỉnh Gia Lai xảy ra 4 đợt mưa lớn diện rộng, cụ thể: đợt 1: từ ngày 02-03/11, lượng mưa phổ biến từ 130-180mm; đợt 2: từ ngày 30/11-01/12, lượng mưa phổ biến từ 80-120mm; đợt 3: từ ngày 6-7/12, lượng mưa phổ biến từ 100-120mm; đợt 4: từ ngày 12-13/12, lượng mưa phổ biến từ 80-120mm.

2.2. Nhiệt độ: Nhiệt độ không khí trung bình đạt cao hơn so với TBNN từ 1.0 - 2.0⁰C. Nắng nóng kéo dài, tình hình hạn hán xảy ra nghiêm trọng. Trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện số liệu nhiệt độ cao lịch sử (thị xã AyunPa 41,3⁰C) và chuỗi ngày xuất hiện nắng nóng dài nhất trong lịch sử.

2.3. Nắng nóng: Nắng nóng xảy ra tập trung chủ yếu ở các huyện phía Đông và Đông Nam tỉnh, bắt đầu từ tháng 2 đến tháng 9 và đã xảy ra 7 đợt, nhiệt độ từ 36°C - 41.3°C . Đặc biệt vụ đông xuân năm 2015-2016 đã xảy ra hạn hán nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh, diện tích cây trồng thiệt hại do hạn hán gây ra là 30.556,1 ha cây trồng các loại; 9.164 hộ bị thiếu nước sinh hoạt; 15.895 hộ với khoảng 70.091 khẩu bị thiếu đói. Trong tháng 4 và tháng 5 năm 2016 xảy ra nhiều đợt lốc xoáy, sét, mưa đá trên địa bàn tỉnh làm chết 3 người, bị thương 16 người, hư hỏng 1.113 ngôi nhà và trên 43,67 ha cây công nghiệp dài ngày bị gãy đổ, hư hỏng.

III. Xác định nội dung và biện pháp phòng, chống thiên tai:

1. Nhiệm vụ phòng chống thiên tai:

1.1. Tổ chức tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm công tác phòng chống thiên tai năm 2016, triển khai công tác phòng chống thiên tai năm 2017; đánh giá cụ thể những mặt được, chưa được, làm rõ nguyên nhân những mặt còn hạn chế, yếu kém để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục; chú trọng nâng cao năng lực điều hành, chỉ huy, thực hiện các biện pháp phòng, chống, ứng phó thiên tai ngay tại cơ sở nhất là các địa bàn xung yếu;

1.2 Triển khai kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Luật Phòng chống thiên tai, Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020; chú trọng việc lồng ghép các biện pháp phòng, chống thiên tai vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố;

1.3. Tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện Luật Phòng chống thiên tai, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan và phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai trong cán bộ và nhân dân bằng nhiều hình thức như: Phát tin trên truyền hình, truyền thanh, báo chí, phát tờ rơi, biểu ngữ, tập huấn, diễn tập nhằm từng bước nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của nhân dân, các cấp, các ngành và cộng đồng dân cư trong công tác phòng, chống thiên tai và khả năng chuẩn bị, ứng phó, phục hồi của cộng đồng trước, trong và sau thiên tai; thông tin kịp thời về thời tiết, khí tượng thủy văn, kiến thức phòng tránh thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng;

1.4. Tiếp tục triển khai thực hiện đề án 1002 “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung tuyên truyền phổ biến kiến thức về phòng, chống ứng phó với thiên tai cho chính quyền cấp xã và cộng đồng đặc biệt đối với các khu vực nguy hiểm và đối tượng dễ bị tổn thương;

1.5. Đôn đốc, kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, cấp xã, các ngành chuẩn bị lực lượng:

- Các cấp, các ngành kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của mình, để thống nhất công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở mỗi cấp, mỗi ngành; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo mỗi xã, phường, thị trấn tổ chức ít nhất 01 tiểu đội xung kích ứng phó sự cố thiên tai bao gồm những người khỏe mạnh, từng người phải

tự trang bị dụng cụ phù hợp như cuốc, xẻng, bao tải,... và tổ chức tập huấn, diễn tập vào thời điểm thích hợp, sát với tình hình thiên tai xảy ra tại địa phương;

- Ngoài các lực lượng trên, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố phải chủ động xây dựng phương án hiệp đồng với lực lượng dân quân tự vệ của các cơ quan, nhà máy, trường học và các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn và các lực lượng khác gắn với từng khu vực trọng điểm và các hồ chứa nước để khi có tình huống huy động thì các lực lượng này tham gia ứng cứu đồng thời hỗ trợ địa phương khác khi xảy ra các tình huống thiên tai phức tạp;

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT đôn đốc các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai kế hoạch tìm kiếm cứu nạn, các phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang bị sẵn sàng ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tổ chức huấn luyện, luyện tập cho các lực lượng vũ trang của tỉnh thành thạo các phương án để chủ động xử lý kịp thời các tình huống khi có thiên tai xảy ra;

- Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai xây dựng các kế hoạch chi tiết thuộc Đề án Tổng thể lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn đã được UBND tỉnh ban hành gồm: Kế hoạch số 981/KH-UBND ngày 15/3/2017 về Hiệp đồng nhiệm vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2017 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 Ban hành Quy trình ban hành và thực hiện Lệnh vận hành các hồ chứa thủy điện An Khê-Ka Nak và hồ Ayun Hạ trong mùa lũ, mùa cạn hàng năm; Kế hoạch số 1548/KH-UBND ngày 13/4/2016 về ứng phó với sự cố vỡ hồ đập trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 4053/KH-UBND ngày 18/9/2015 Ứng phó với bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, lụt, lũ quét, sạt lở đất đá trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2015-2020; Kế hoạch phòng chống, ứng phó khắc phục hậu quả động đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2015-2020 theo Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của UBND tỉnh, v.v...;

- Các sở, ban, ngành, Hội chữ Thập đỏ tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn thành lập các tổ đội xung kích, tổ chức lực lượng tham gia công tác phòng chống thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai.

1.6. Xây dựng các công trình phòng chống thiên tai:

- Xây dựng các công trình phòng chống sạt lở bờ sông, suối; duy tu, sửa chữa cải tạo nâng cấp công trình hồ chứa, đập dâng, trạm bơm phục vụ phòng chống thiên tai;

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án di dời các hộ dân tại các khu vực xung yếu, trong đó tập trung tổ chức di dời trước đối với những hộ dân đang sinh sống trong khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng của thiên tai đã được cảnh báo;

- Quản lý, đầu tư, duy tu, đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo chất lượng xây dựng các dự án, công trình trọng điểm về phòng, chống thiên tai, sạt lở, thủy lợi để bảo vệ dân cư và ổn định sản xuất, kinh doanh.

1.7. Xác định các khu vực nguy hiểm:

- Tổ chức kiểm tra, rà soát, đánh giá hiện trạng công trình liên quan đến phòng, chống thiên tai, lụt, bão như Kè chống sạt lở, hồ đập, công trình phục vụ

sơ tán dân và hệ thống điện, thông tin liên lạc, trường học, trạm y tế, các tuyến đường giao thông trọng điểm, cứu hộ, cứu nạn...; tổ chức khơi thông, giải phóng các vật cản trên các sông suối để đảm bảo thoát lũ; bố trí lực lượng thường xuyên kiểm tra công trình trước, sau lũ và tuần tra canh gác trong khi mưa lũ; chuẩn bị vật tư tại chỗ, bố trí lực lượng sẵn sàng huy động cứu hộ đập, giúp dân vùng hạ du sơ tán khi cần thiết;

- Xác định rõ các khu vực trọng điểm xung yếu, nguy hiểm, đặc biệt cần lưu ý các khu vực có nhân dân sinh sống ven sông, suối, hạ lưu các hồ chứa; các công trình phòng chống lũ như hồ đập, kè chống sạt lở, các vị trí ven sông suối có nguy cơ bị sạt lở... . Lập kế hoạch, phương án cụ thể đảm bảo an toàn tuyệt đối với các hồ chứa và công trình phòng chống lũ, lụt.

1.8. Xây dựng, triển khai các kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai:

- Triển khai Kế hoạch số 981/KH-UBND ngày 15/3/2017 về hiệp đồng nhiệm vụ Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2017 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 Ban hành Quy trình ban hành và thực hiện Lệnh vận hành các hồ chứa thủy điện An Khê- KaNak và hồ Ayun Hạ trong mùa lũ, mùa cạn hàng năm; Kế hoạch số 1548/KH-UBND ngày 13/4/2016 về ứng phó với sự cố vỡ hồ đập trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 4053/KH-UBND ngày 18/9/2015 về ứng phó với bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, lụt, lũ quét, sạt lở đất đá trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2015-2020; Kế hoạch phòng chống, ứng phó khắc phục hậu quả động đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2015-2020 theo Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của UBND tỉnh;

- Trên cơ sở các phương án, kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các ngành tổ chức rà soát, xây dựng và phê duyệt kế hoạch, phương án ứng phó thiên tai đảm bảo phù hợp với đặc điểm thiên tai, điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương, đơn vị và theo đúng quy định của Luật Phòng chống thiên tai với tinh thần chủ động theo phương châm “4 tại chỗ” và gửi cơ quan đơn vị cấp trên để phối hợp chỉ đạo;

- UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Công ty TNHH MTV khai thác công trình Thủy lợi Gia Lai và chỉ đạo các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác công trình thủy lợi, hồ đập do mình quản lý, tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng công trình; rà soát điều chỉnh, bổ sung và lập, phê duyệt phương án bảo vệ công trình Thủy lợi, phương án sơ tán dân vùng hạ lưu các hồ chứa khi có sự cố xảy ra theo quy định;

- Xây dựng phương án phòng, chống thiên tai cho tất cả các công trình, khu vực xung yếu đồng thời phải gắn với phương án sơ tán dân, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; trong đó cần lập kế hoạch quản lý, đầu tư trang bị bổ sung các phương tiện, trang thiết bị hiện đại, đủ công năng, công suất đáp ứng yêu cầu tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ;

- Xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc;

- Xây dựng kế hoạch bổ sung các trang thiết bị cứu hộ cứu nạn như: thuyền, xuồng, phao cứu sinh, nhà bạt, áo phao, ống nhôm nhìn đêm, đèn pin..., thiết bị thông tin liên lạc và cảnh báo thiên tai;

- Lập kế hoạch mua sắm phương tiện, trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho các địa phương để thực hiện nhiệm vụ khi xảy ra thiên tai.

1.9. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện tốt kế hoạch, phương án chi tiết, cụ thể trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra; tăng cường công tác phối hợp hoạt động tìm kiếm cứu nạn - cứu hộ;

1.10. Tổ chức tập huấn, diễn tập cho các đối tượng trực tiếp làm công tác phòng chống thiên tai. Nâng cao năng lực, kỹ năng phòng, chống thiên tai, sơ tán dân, cứu hộ, cứu nạn cho các lực lượng chuyên trách, bán chuyên trách và lực lượng nhân dân địa phương; nâng cao khả năng ứng cứu tại chỗ cho các tổ chức, cá nhân, cộng đồng, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa;

1.11. Chuyên môn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Thành lập, kiện toàn Văn phòng thường trực phòng, chống thiên tai cấp tỉnh, cấp huyện. Nâng cấp các trụ sở làm việc đồng thời đầu tư trang thiết bị và công nghệ bảo đảm điều kiện làm việc cho các lực lượng thực hiện nhiệm vụ tại các Văn phòng phòng chống thiên tai các cấp;

1.12. Xây dựng năng lực tự phòng ngừa thiên tai: Tổ chức lực lượng ứng phó tự nguyện của cộng đồng để tham gia cứu hộ, cứu nạn. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể xã hội trong các hoạt động chuẩn bị ứng phó, khắc phục hậu quả. Phát triển lực lượng tình nguyện viên trong công tác tuyên truyền, vận động, khắc phục hậu quả, phục hồi sản xuất...;

1.13. Các địa phương, đơn vị theo chức năng nhiệm vụ của mình kiểm tra và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý bảo vệ công trình thủy lợi và phòng chống thiên tai, lấn chiếm hành lang bảo vệ bờ và lòng sông; tình trạng xây dựng, san lấp mặt bằng trái phép gây tắc nghẽn dòng chảy sông suối, kênh mương, khai thác cát sỏi lòng sông suối...;

1.14. Thực hiện chế độ thường trực, trực ban phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, thông tin, báo cáo:

- Thực hiện nghiêm chế độ thường trực phòng chống thiên tai Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, theo dõi, tiếp nhận các văn bản, công điện chỉ đạo của cấp trên, các thông tin dự báo, cảnh báo thời tiết nguy hiểm, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai, kịp thời báo cáo các ngành, các cấp liên quan để chỉ đạo ứng phó và phát tin kịp thời, rộng rãi đến tận người dân. Thời gian trực cụ thể như sau:

+ Chế độ trực 24/24 giờ từ ngày 15/5 hàng năm đến 15/12 hàng năm trong thời kỳ xảy ra bão, lũ, hiện tượng thời tiết nguy hiểm;

+ Chế độ trực 12/24 giờ (đến 21 giờ) từ ngày 16/12 năm trước đến ngày 14/5 năm sau. Trong thời gian này Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố, thị xã chủ động quyết định về việc trực, điều chỉnh chế độ trực tùy theo tình hình thiên tai tại địa phương;

- Đảm bảo chế độ thông tin liên lạc từ Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh đến Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp và các khu vực xảy ra thiên tai; thực hiện nghiêm chế độ báo

cáo thường xuyên, báo cáo đột xuất theo quy định về Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh (theo quy định tại Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Liên Bộ: Nông nghiệp và PTNT-Kế hoạch và Đầu tư về Hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra.

1.15. Nâng cao chất lượng thông tin, dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai; đồng thời nâng cao năng lực ứng phó, xử lý khi xảy ra thiên tai. Phát triển hệ thống thông tin cảnh báo theo chiều từ trung tâm xuống cơ sở và thu nhận các báo cáo từ dưới lên ở 3 cấp: từ tỉnh xuống huyện, từ huyện xuống xã, khu, nhóm dân cư để mọi người phòng tránh có hiệu quả và để có thông tin báo cáo kịp thời giữa Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp và với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn;

1.16. Huy động mọi nguồn lực tài chính tạo Quỹ Phòng, chống thiên tai cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, đặc biệt để giải quyết cấp bách và kịp thời các sự cố thiên tai. Thực hiện xã hội hóa, phát huy tốt phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, tinh thần trách nhiệm của các doanh nghiệp đối với xã hội trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Các nguồn lực tài chính phải sử dụng hiệu quả, kịp thời, đúng quy định;

1.17. Tổ chức khắc phục hậu quả thiên tai:

- Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm cần thiết và hỗ trợ tâm lý để ổn định đời sống của người dân;

- Thống kê, đánh giá thiệt hại, nhu cầu cần cứu trợ. Đề xuất phương án khắc phục hậu quả, kế hoạch khôi phục cơ sở hạ tầng, sản xuất và ổn định đời sống nhân dân;

- Khuyến khích các tổ chức cá nhân trong tỉnh, ngoài tỉnh và ngoài nước có các hình thức hỗ trợ đa dạng, hiệu quả cho người dân và địa phương bị thiên tai.

2. Biện pháp cơ bản ứng phó với thiên tai: Trên cơ sở cấp độ rủi ro thiên tai của từng loại thiên tai do các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai cung cấp, triển khai các biện pháp ứng phó cụ thể như sau:

2.1. Biện pháp cơ bản ứng phó đối với bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy được quy định như sau:

a) Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp;

b) Thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn đối với nhà cửa, công sở, bệnh viện, trường học, kho tàng, công trình và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng;

c) Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất;

d) Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng;

e) Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, ngầm qua suối, khu vực

và tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác;

g) Bảo đảm giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;

h) Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;

i) Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

k) Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

2.2. Ứng phó đối với hạn hán được quy định như sau:

a) Thực hiện quyết liệt việc chuyển đổi cây trồng vùng thường xuyên bị hạn, đã lựa chọn các loại cây trồng cạn ngắn ngày có khả năng chịu hạn, sử dụng ít nước để gieo trồng trên đất lúa (như: đậu đỗ, ngô, sắn, v.v...) và dừng gieo trồng ở một số khu vực không đảm bảo về nguồn nước tưới để tránh thiệt hại;

b) Vận hành hợp lý tiết kiệm nguồn nước ở các công trình thủy lợi, các hồ chứa nước thủy điện, các công trình cấp nước. Tổ chức nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy, thiết lập các trạm bơm dã chiến, bơm chuyên, đào hồ, giếng nông để lấy nước tưới cho cây trồng; sử dụng nước hợp lí, tiết kiệm cho cây trồng như: tưới phun mưa, tưới luân phiên, v.v... ưu tiên nguồn nước cho sinh hoạt của người dân, sau đó đến chăn nuôi gia súc, sản xuất nông nghiệp, thủy sản, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn dịch bệnh, sản xuất công nghiệp, sản xuất điện. Đối với cây trồng, ưu tiên nước tưới cho cây trồng có giá trị kinh tế cao, cây công nghiệp dài ngày, cây trồng đang bước vào thời kỳ ra hoa kết trái. Dừng gieo trồng ở các vùng không đảm bảo nước tưới để tránh thiệt hại, đồng thời mở rộng sản xuất ở những vùng đảm bảo nước tưới để đạt được kế hoạch đề ra

c) Ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm;

d) Tổ chức điều hành đóng mở công lấy nước phù hợp với tình huống cụ thể;

e) Tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thiếu nước uống, nước sinh hoạt, thiếu đói, bệnh tật do hạn hán gây ra trên địa bàn tỉnh và triển khai các biện pháp tổ chức khai thác có hiệu quả các công trình cấp nước sinh hoạt để phục vụ cấp nước sinh hoạt cho nhân dân. Hướng dẫn nhân dân khắc phục tình trạng thiếu nước các giếng đào, giếng khoan của hộ gia đình để đảm bảo cấp nước sinh hoạt. Những vùng thiếu nước sinh hoạt gay gắt đã chủ động sử dụng ngân sách địa phương để tổ chức vận chuyển nước sạch ở nơi khác đến phục vụ cấp nước hỗ trợ cho nhân dân, không để nhân dân thiếu nước uống, sinh hoạt. Tuyên truyền, vận động nhân dân tuyệt đối không sử dụng nước đục, cặn bẩn để uống, sinh hoạt, tránh nguy cơ dịch bệnh do sử dụng nước không hợp vệ sinh gây ra.

2.3. Đối với nắng nóng, lốc, sét, mưa đá và các loại thiên tai khác thì căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, chủ động triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với tình huống cụ thể:

- Biện pháp ứng phó với dông, lốc, mưa đá:

- + Rà soát, cảnh báo đến từng hộ gia đình tại các điểm dân cư nằm trong khu vực nguy hiểm để có phương án sẵn sàng di chuyển đến nơi an toàn;
- + Chủ động chằng chống nhà cửa, vật kiến trúc, kho tàng... đảm bảo đủ sức chống đỡ khi có lốc xoáy, mưa đá và thiên tai xảy ra;
- + Tổ chức cứu hộ, cứu nạn, cứu chữa người bị thương.
- Biện pháp ứng phó với sét đánh:
 - + Khi mưa lớn kèm theo có dông sét, không nên đứng dưới gốc cây, anten truyền hình, gần các vật kim loại, không chạm tay vào các vật ẩm ướt, vật dẫn điện; Tháo bỏ dây anten ra khỏi tivi, radio,...;
 - + Không đi dọc theo các bờ sông, bờ suối,...; Không trú mưa ở những công trình, nhà cửa, chòi rẫy ở giữa cánh đồng; Không sử dụng điện thoại; Không dùng dây thép phơi áo quần buộc vào cột thu lôi, cây cao;
 - + Bỏ các vật dụng mang bên mình như cuốc xẻng, dao, mác, cần câu, gậy,... khi thấy có hiện tượng dông, sét có thể xảy ra;
 - + Tổ chức cứu hộ, cứu nạn, cứu chữa người bị thương.
- Biện pháp ứng phó với nắng nóng:
 - + Chủ động các biện pháp phòng chống nắng nóng cho người (đặc biệt là các đối tượng dễ bị tổn thương) và gia súc, gia cầm; hạn chế ra ngoài cũng như chăn thả gia súc, gia cầm ngoài trời trong thời gian nắng nóng cao điểm từ 10 giờ-16 giờ; vệ sinh môi trường và phun thuốc khử trùng, phòng bệnh cho người và vật nuôi;
 - + Đảm bảo chuẩn bị đủ nguồn thức ăn, nước uống hợp vệ sinh.

3. Trách nhiệm phối hợp trong ứng phó thiên tai phù hợp với các cấp độ rủi ro thiên tai, loại thiên tai: Theo quy định tại Mục 2 Nghị định 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014, cụ thể:

3.1. Ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 1: Gồm các thiên tai do lốc, sét, mưa đá, mưa lớn, nắng nóng, hạn hán, sương muối, sương mù, lũ, ngập lụt, lũ quét; do sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy;

a) Chủ tịch UBND-Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy, huy động nguồn lực tại chỗ để ứng phó kịp thời ngay khi thiên tai xảy ra; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo, chỉ huy của các cơ quan phòng chống thiên tai cấp trên.

b) Chủ tịch UBND cấp xã được quyền huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

- Dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện;

- Vật tư dự trữ do nhân dân chuẩn bị, vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp xã và tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

c) Các lực lượng tham gia ứng phó thiên tai trên địa bàn cấp xã phải phối hợp chặt chẽ theo sự chỉ huy của Chủ tịch UBND cấp xã hoặc người được ủy quyền.

d) Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã đề nghị UBND cấp huyện, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện hỗ trợ.

e) Chủ tịch UBND cấp huyện-Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy và huy

động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó thiên tai trong trường hợp thiên tai cấp độ 1 xảy ra trong phạm vi từ hai xã trở lên hoặc khi nhận được yêu cầu trợ giúp của Chủ tịch UBND cấp xã; chịu trách nhiệm thực hiện chỉ huy, chỉ đạo của các cơ quan chỉ đạo phòng chống thiên tai cấp trên.

f) Chủ tịch UBND cấp huyện được quyền huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

- Dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện;

- Vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp huyện và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

3.2. Ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 2: Gồm các thiên tai do lốc, sét, mưa đá, mưa lớn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, sương muối, lũ, ngập lụt, lũ quét; do sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy.

a) Chủ tịch UBND tỉnh-Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh chỉ huy các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai ứng phó thiên tai; huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó kịp thời, phù hợp với diễn biến thiên tai tại địa phương; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn.

b) Chủ tịch UBND tỉnh huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

- Dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân, lực lượng tìm kiếm cứu nạn, lực lượng vũ trang địa phương và các tổ chức, cá nhân tình nguyện;

- Vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp tỉnh, vật tư dự trữ phòng, chống thiên tai và của tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

c) Chủ tịch UBND, Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ quy định tại mục 3.1; tuân thủ sự chỉ huy của cơ quan cấp trên; hướng dẫn và tổ chức sơ tán người đến nơi an toàn; Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người.

d) Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp tỉnh, Chủ tịch UBND, Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh báo cáo, đề nghị Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn hỗ trợ.

3.3. Ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 3: Gồm các thiên tai do áp thấp nhiệt đới, bão, mưa lớn, nắng nóng, hạn hán, lũ, ngập lụt, lũ quét:

a) Chủ tịch UBND, Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền, triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai trên địa bàn.

b. Chủ tịch UBND, Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm c, mục 3.2 nêu trên phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

3.4. Ứng phó thiên tai cấp độ 4: Gồm các thiên tai do áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, ngập lụt:

a) Chủ tịch UBND, Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai trên địa bàn.

b. Chủ tịch UBND, Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện và cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm c, mục 3.2 nêu trên phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

IV. Xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai:

1. Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh:

- Tham mưu cho UBND tỉnh quản lý hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, chỉ huy, điều hành trong phạm vi toàn tỉnh;

- Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo quy định tại Khoản 1 điều 43 của Luật phòng chống thiên tai;

- Chỉ huy ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trong thiên tai trên địa bàn tỉnh; tham mưu các giải pháp công trình và phi công trình trong công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả do thiên tai;

- Chủ trì thực hiện các chương trình, kế hoạch, phương án phòng, chống, ứng phó thiên tai trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt;

- Kiểm tra đôn đốc các sở, ban, ngành, các huyện, thành, thị thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai đã được phê duyệt;

- Triển khai thực hiện việc thu Quỹ Phòng chống thiên tai theo Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 của UBND tỉnh (về thành lập Quỹ phòng chống thiên tai và cơ quan quản lý Quỹ phòng chống thiên tai theo quy định của Luật Phòng chống thiên tai và Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ).

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền Luật phòng chống thiên tai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật phòng chống thiên tai cho các cấp, các ngành để triển khai thực hiện.

- Phối hợp với các sở ngành, chính quyền địa phương và các đơn vị chủ đập thủy điện, thủy lợi liên quan tổ chức triển khai, thực hiện Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 Ban hành Quy trình ban hành và thực hiện Lệnh vận hành các hồ chứa thủy điện An Khê- KaNak và hồ Ayun Hạ trong mùa lũ, mùa cạn hàng năm.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, đề xuất thành lập Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai;

- Phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây nguyên tham mưu đề xuất lắp đặt một số trạm đo mưa tự động nhằm phục vụ chỉ đạo ứng phó kịp thời với lũ, lũ quét, sạt lở đất

- Tổ chức trực ban, kịp thời thông tin, cảnh báo cho các sở, ngành, các huyện, thành, thị để triển khai các biện pháp phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Đồng thời kiểm tra công tác khắc phục thiệt hại ở các địa phương bị thiên tai; Tổng hợp, báo cáo kịp thời tình hình thiệt hại và công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra về UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo (theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày

09/01/2017 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT-Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra).

- Tiếp nhận, phân bổ nguồn viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong công tác phòng chống thiên tai.

2. Các sở, ban, ngành của tỉnh: Trên cơ sở thẩm quyền và nhiệm vụ được giao các sở, ban, ngành cấp tỉnh chủ động tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống thiên tai năm 2017. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

2.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh;

- Triển khai, thực hiện Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 Ban hành Quy trình ban hành và thực hiện Lệnh vận hành các hồ chứa thủy điện An Khê- KaNak và hồ Ayun Hạ trong mùa lũ, mùa cạn hàng năm

- Tổ chức lập kế hoạch sản xuất nông nghiệp để hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra và bảo đảm phát triển bền vững; quản lý việc đầu tư xây dựng, tu bổ, bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai, bao gồm công trình đê điều, hồ đập, chống úng, chống hạn, chống sạt lở và công trình khác phục vụ phòng, chống thiên tai;

- Tổ chức thống kê, xử lý thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người làm công tác phòng, chống thiên tai.

2.2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công An tỉnh:

- Xây dựng và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, đặc biệt xây dựng lực lượng tại chỗ, trang bị phương tiện, thiết bị, công cụ, hướng dẫn kỹ năng để ứng phó cứu nạn, cứu hộ kịp thời, hiệu quả các tình huống sự cố, thiên tai;

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tổ chức tập kết, quản lý sử dụng các phương tiện, trang thiết bị để tham gia kịp thời, có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra thiên tai; đặc biệt là tại các khu vực xung yếu (ven sông, vùng trũng thấp, vùng có nguy cơ bị lũ quét, sạt lở đất...). Sẵn sàng phối hợp với các đơn vị, hỗ trợ, chi viện cho các huyện, thành, thị ngay khi có yêu cầu;

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh xây dựng các phương án tìm kiếm cứu nạn; Công An tỉnh xây dựng phương án đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội khi có thiên tai trên địa bàn tỉnh.

2.3. Sở Giao thông vận tải:

- Lập kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác phòng chống bão lũ đối với các hệ thống đường tỉnh, đường Quốc lộ được ủy thác quản lý; phối hợp với các địa phương chỉ đạo trong công tác phòng chống bão lũ gây ra trên đường huyện, đường xã khi cần thiết; Phát triển giao thông vận tải phù hợp với chiến lược và kế hoạch phòng, chống thiên tai;

- Phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc xây dựng phương án phòng chống thiên tai của tỉnh;

- Xây dựng phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn của ngành; xây dựng phương án huy động về nhân lực, phương tiện, vật tư cứu hộ đảm bảo giao thông, phương án phân luồng trên các tuyến giao thông và bảo đảm an toàn giao thông khi có thiên tai xảy ra.

2.4. Sở Xây dựng:

- Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và chỉ đạo thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm an toàn cho công trình xây dựng phù hợp với pháp luật về phòng, chống thiên tai; chủ trì, phối hợp và hướng dẫn địa phương thực hiện quy hoạch xây dựng, bảo đảm an toàn công trình trước thiên tai;

- Hướng dẫn thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn của công trình phù hợp với thiên tai; Phối hợp với các sở, ngành, địa phương kiểm tra các nhà, xưởng, công trình, các công trường đang thi công (nhất là vấn đề an toàn đối với giàn dáo, cần cẩu...) không bảo đảm an toàn khi xảy ra thiên tai. Cảnh báo các chủ đầu tư có công trình ngầm, chuẩn bị và thực hiện tốt nhất phương án chống ngập khi mưa bão;

- Trước mùa mưa bão hàng năm, chỉ đạo các cơ quan liên quan tổ chức phân loại nhà, công trình theo hướng dẫn tại Văn bản số 1145/BXD-KHCN ngày 28/5/2015 về việc hướng dẫn nhà an toàn theo các cấp bão và có phương án đảm bảo an toàn với các nhà cao tầng, nhà chung cư đã xuống cấp, nhà yếu.

2.5. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính:

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí vốn đầu tư cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện triển khai thực hiện kịp tiến độ, đạt hiệu quả;

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.6. Sở Lao động Thương binh và xã hội, Sở Y tế, Sở Công Thương:

- Chỉ đạo thực hiện việc bảo đảm an toàn các khu vực khai thác khoáng sản, an toàn về nguồn điện và đường dây tải điện và các cơ sở công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Có kế hoạch đảm bảo dự trữ và chuẩn bị vật tư, thuốc men, nhiên liệu, hàng hóa, lương thực, thực phẩm và kinh phí cần thiết để đảm bảo điều kiện sinh hoạt, đời sống, hỗ trợ cứu tế cho nhân dân, xử lý vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh và an toàn cộng đồng trong vùng xảy ra thiên tai chú trọng các vùng sâu, vùng xa, vùng thường xuyên bị thiên tai; phối hợp với chính quyền địa phương các cấp thực hiện tốt việc dự phòng tại chỗ; Chỉ đạo việc cấp cứu nạn nhân, phòng, chống bệnh dịch trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra;

- Đề xuất chính sách hỗ trợ cho các địa phương bị thiệt hại do thiên tai để sớm ổn định đời sống nhân dân vùng thiên tai trình UBND tỉnh quyết định;

- Hướng dẫn cho cán bộ y tế và cộng đồng về kỹ thuật cấp cứu thông thường, biện pháp vệ sinh môi trường; Hướng dẫn việc lồng ghép giới trong các hoạt động phòng, chống thiên tai.

2.7. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chỉ đạo thực hiện lồng ghép kiến thức phòng, chống thiên tai vào chương trình các cấp;

- Lập quy hoạch xây dựng các trường học, cơ sở giáo dục, đào tạo kết hợp phòng, chống thiên tai phù hợp với đặc điểm thiên tai của từng vùng, địa phương để bảo đảm an toàn.

2.8. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ cho hoạt động, điều hành của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; đảm bảo thông tin tuyên truyền chính xác, kịp thời về diễn biến, tình hình thiên tai; tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về thiên tai và các biện pháp phòng tránh;

- Chỉ đạo các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông di động trên địa bàn tỉnh thực hiện nhắn tin cảnh báo thiên tai qua điện thoại di động cho nhân dân biết và chủ động tránh trú an toàn theo đề nghị của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh;

- Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính có phương án tham gia vận chuyển hàng hóa, vật liệu kịp thời phục vụ việc phòng, chống thiên tai.

2.9. Sở Công thương: Triển khai công tác quản lý an toàn đập thủy điện theo Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ, Thông tư số 34/2010/TT-BCT ngày 07/10/2010 của Bộ Công Thương, Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 Ban hành Quy trình ban hành và thực hiện Lệnh vận hành các hồ chứa thủy điện An Khê- KaNak và hồ Ayun Hạ trong mùa lũ, mùa cạn hàng năm và văn bản chỉ đạo hướng dẫn hiện hành của Thủ tướng Chính phủ, Bộ ngành Trung ương và của UBND tỉnh.

2.10. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương khắc phục kịp thời ô nhiễm môi trường sau thiên tai xảy ra; hướng dẫn chính quyền địa phương xử lý thu gom vật kiến trúc, rác, vệ sinh môi trường và chôn lấp kịp thời xác chết động vật do thiên tai gây ra; tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các cơ sở sản xuất, đặc biệt là các cơ sở công nghiệp xả thải ra môi trường; xử lý vi phạm theo quy định pháp luật; tránh sự cố, thảm họa về môi trường.

- Triển khai, thực hiện Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 Ban hành Quy trình ban hành và thực hiện Lệnh vận hành các hồ chứa thủy điện An Khê- KaNak và hồ Ayun Hạ trong mùa lũ, mùa cạn hàng năm.

- Rà soát, đề xuất điều chỉnh các bất cập của quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông Ba.

2.10. Đài phát thanh-Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tấn báo chí của tỉnh:

- Thực hiện chế độ phát tin cảnh báo, thông báo, truyền tin khi xảy ra thiên tai theo quy định tại Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/5014 của Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;

- Xây dựng kế hoạch hợp tác với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh để thực hiện các chương trình chuyên đề về phòng, chống, ứng phó thiên tai.

2.11. Công ty Điện lực Gia Lai: Đảm bảo nguồn điện liên tục 24/24 giờ cho các cơ quan, đơn vị chỉ đạo, điều hành, cảnh báo, dự báo, phòng, chống thiên tai. Bảo vệ hệ thống, thiết bị điện, trạm biến thế, đặc biệt là vấn đề an toàn trong sử dụng điện; đồng thời, xử lý khắc phục nhanh chóng sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng, chuẩn bị máy phát điện dự phòng cho các khu vực bị ảnh hưởng của thiên tai.

2.12. Đài Khí tượng thủy văn khu vực Tây Nguyên: Theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, thủy văn, cảnh báo, dự báo kịp thời các hiện tượng khí tượng thủy văn đặc biệt các hiện tượng bất thường đưa ra các cảnh báo, dự báo kịp thời. Tiếp tục cụ thể hóa bản tin dự báo thời tiết nguy hiểm đến từng địa phương; Nâng cao chất lượng bản tin cảnh báo, dự báo thiên tai, trọng tâm là nâng cao chất lượng về thời gian, cường độ ảnh hưởng bão, áp thấp nhiệt đới. Lũ, lũ quét, sạt lở đất.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và trách nhiệm theo quy định của Luật Phòng chống thiên tai và văn bản hướng dẫn thực hiện và kế hoạch phòng chống thiên tai cấp tỉnh; Trên cơ sở quy định của Luật phòng chống thiên tai và kế hoạch Phòng chống thiên tai cấp tỉnh năm 2017, UBND cấp huyện chỉ đạo xây dựng và phê duyệt Kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2017 của địa phương; Xây dựng và phê duyệt các phương án ứng phó thiên tai;

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn quản lý; Chuẩn bị lực lượng, phương tiện vật tư, trang thiết bị sẵn sàng theo Kế hoạch, phương án đã phê duyệt để ứng cứu kịp thời khi thiên tai xảy ra nhằm giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất;

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát cấp xã thực hiện xây dựng và phê duyệt kế hoạch phòng chống thiên tai, các phương án ứng phó phù hợp với các loại hình thiên tai tại địa phương; tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai trên địa bàn;

- Tổ chức thu Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn quản lý đảm bảo theo kế hoạch giao và chuyển về tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh theo quy định;

- Chủ động huy động nguồn lực và lồng ghép các hoạt động phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các đoàn thể, tổ chức kinh tế - xã hội, đơn vị cá nhân có liên quan:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật phổ biến kiến thức, kinh nghiệm nâng cao năng lực cộng đồng phòng ngừa thiên tai; tổ chức các đội thanh niên tình nguyện, xung kích ứng cứu công trình, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai. Vận động, tiếp nhận, phân phối và quản lý, sử dụng các nguồn cứu trợ, đóng góp tự nguyện để hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả do thiên tai;

- Các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế - xã hội đóng trên địa bàn tỉnh và mỗi công dân: Triển khai thực hiện các quy định của Luật phòng chống thiên tai và các văn bản hướng dẫn thực hiện; chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai theo

trách nhiệm và phạm vi quản lý, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư để chủ động tham gia ứng cứu khi có lệnh của UBND và Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp;

- Khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế - xã hội, các tổ chức phi chính phủ và cộng đồng tích cực tham gia thực hiện kế hoạch Phòng chống thiên tai và đầu tư vào các dự án phòng chống thiên tai.

V. Nguồn lực thực hiện:

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã, phường, thị trấn là lực lượng thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai;

- Các nguồn lực từ các tổ chức chính trị xã hội;

- Các nguồn vật tư nhu yếu phẩm trong cộng đồng;

- Hệ thống thông tin, truyền thông công cộng;

- Quỹ Phòng chống thiên tai;

- Các nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân;

- Các nguồn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

VI. Chế độ báo cáo:

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2017 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trên cơ sở Kế hoạch này, các cấp, các ngành, đơn vị xây dựng kế hoạch chi tiết của đơn vị để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống thiên tai năm 2017 và thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định về Thường trực Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo.//

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành